

Nội dung bài viết

1. [Bộ câu hỏi Trắc nghiệm giáo dục công dân 8 Bài 19: Quyền tự do ngôn luận](#)
2. [Đáp án bộ Câu hỏi Trắc nghiệm giáo dục công dân 8 Bài 19: Quyền tự do ngôn luận](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **Bộ câu hỏi Trắc nghiệm giáo dục công dân 8 Bài 19: Quyền tự do ngôn luận (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và tổng hợp có chọn lọc hay nhất dưới đây.

Bộ câu hỏi Trắc nghiệm giáo dục công dân 8 Bài 19: Quyền tự do ngôn luận

Câu 1: Quyền tự do ngôn luận có quan hệ chặt chẽ và thường thể hiện thông qua quyền:

- A. Tự do lập hội
- B. Tự do báo chí
- C. Tự do biểu tình
- D. Tự do hội họp

Câu 2: Quyền tự do ngôn luận được quy định tại cơ quan nào cao nhất?

- A. Hiến pháp.
- B. Quốc hội.
- C. Luật.
- D. Cả A, B, C.

Câu 3: Biểu hiện việc thực hiện sai quyền tự do ngôn luận là?

- A. Tung tin đồn nhảm về dịch lợn tại địa phương.
- B. Nói xấu Đảng, Nhà nước trên facebook.
- C. Viết bài tuyên truyền Đạo Thánh Đức chúa trời trên facebook.
- D. Cả A, B, C.

Câu 4: Học sinh phát biểu ý kiến trong buổi sinh hoạt lớp là thể hiện quyền nào?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền khiếu nại.
- C. Quyền tố cáo.
- D. Quyền xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Câu 5: Quyền của công dân được tham gia bàn bạc, thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề chung của xã hội được gọi là?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền khiếu nại.
- C. Quyền tố cáo.
- D. Quyền xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Câu 6: Những việc làm nào sau đây cần bị phê phán:

- A. Tuyên truyền để phòng chống tệ nạn xã hội
- B. Đưa thông tin sai sự thật để bôi nhọ người khác
- C. Tuyên truyền, vận động để nhân dân không tin vào mê tín dị đoan
- D. Tuyên truyền đoàn kết trong nhân dân

Câu 7: Người bao nhiêu tuổi vi phạm quyền tự do ngôn luận phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Từ đủ 13 tuổi.
- B. Từ đủ 14 tuổi.
- C. Từ đủ 15 tuổi.
- D. Từ đủ 16 tuổi.

Câu 8: Quyền tự do ngôn luận được quy định trong:

- A. Hiến pháp và luật báo chí
- B. Hiến pháp và Luật truyền thông
- C. Hiến pháp và bộ luật hình sự

D. Hiến pháp và bộ luật dân sự

Câu 9: Biểu hiện việc thực hiện đúng quyền tự do ngôn luận là?

A. Phát biểu ý kiến về việc đóng quỹ của thôn.

B. Phát biểu ý kiến trong họp tiếp xúc cử tri về vấn đề ô nhiễm môi trường.

C. Đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật Thanh niên.

D. Cả A, B, C.

Câu 10: Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân bị phạt tù bao lâu?

A. Từ 2 tháng đến 1 năm.

B. Từ 3 tháng đến 2 năm.

C. Từ 4 tháng đến 3 năm.

D. Từ 5 tháng đến 5 năm.

Câu 11: Hành vi nào thể hiện đúng quyền tự do ngôn luận:

A. Phát ngôn thoải mái không cần nghĩ đến hậu quả

B. Các đại biểu chất vấn các bộ trưởng tại Quốc hội

C. Cãi nhau, chửi bới và xúc phạm nhau

D. Không chịu trách nhiệm trong lời nói của mình

Câu 12: Hiện nay, các thế lực thù địch trong và ngoài nước thường lợi dụng quyền con người (QCN), đặc biệt là quyền tự do ngôn luận, báo chí và tự do Internet để vu cáo Việt Nam là “chế độ độc tài toàn trị”; “Việt Nam vi phạm các công ước quốc tế về quyền con người mà họ đã ký kết”, “Việt Nam kiểm soát và kiểm duyệt gắt gao báo chí, tự do Internet”; Việt Nam “bắt bớ nhiều blogger”; “bịt miệng những người... yêu nước”. Những thông tin trên nói về vi phạm đến quyền nào?

A. Quyền tự do ngôn luận.

B. Quyền khiếu nại.

C. Quyền tố cáo.

D. Quyền xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Câu 13: Điền vào chỗ trống:

Nhà nước..... những thông tin làm tổn hại lợi ích quốc, phá hoại nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt Nam.

- A. không ủng hộ
- B. giữ bí mật
- C. nghiêm cấm
- D. cấm tiết lộ

Câu 14: Việc ông A sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình để tung tin đồn nhằm không đúng sự thật sẽ bị phạt như thế nào?

- A. Cảnh cáo.
- B. Nhắc nhở.
- C. Phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.
- D. Cắt chức.

Câu 15: Quyền tự do ngôn luận có ý nghĩa là?

- A. Phát huy tính tích cực và quyền làm chủ của công dân.
- B. Góp phần xây dựng nhà nước.
- C. Góp phần quản lí nhà nước.
- D. Cả A, B, C.

Đáp án bộ Câu hỏi Trắc nghiệm giáo dục công dân 8 Bài 19: Quyền tự do ngôn luận

Câu 1:

Đáp án: B

Câu 2:

Đáp án: D

Câu 3:

Đáp án: D

Câu 4:

Đáp án: A

Câu 5:

Đáp án: A

Câu 6:

Đáp án: B

Câu 7:

Đáp án: D

Câu 8:

Đáp án: A

Câu 9.

Đáp án: D

Câu 10.

Đáp án: B

Câu 11.

Đáp án: B

Câu 12.

Đáp án: A

Câu 13.

Đáp án: C

Câu 14.

Đáp án: C

Câu 15.

Đáp án: D

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Bộ câu hỏi Trắc nghiệm giáo dục công dân 8 Bài 19: Quyền tự do ngôn luận (có đáp án)** file PDF hoàn toàn miễn phí.